

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2017/HSST

Ngày 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Quàng Văn Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cà Văn Hùng và ông Bùi Việt Cường.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/HSST-QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/6/1975, tại M B, M L, Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã M B, huyện M L, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Th, sinh năm 1952 và con bà Lò Thị È, sinh năm 1954, có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005 hiện nay đều cư trú tại bản B, xã M B, huyện M L, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2017 đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim Loan, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lò Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 04/7/2017 tổ công tác Công an huyện Mường La đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường bản Búng, xã Mường Bú, huyện Mường La phát hiện Lò Văn Sươi đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26L1-038.59, tổ công tác Công an huyện Mường La đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lò Văn Sươi có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, theo Sươi khai nhận đó là hêrôin cất giấu với mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng (thu giữ trong túi quần bên trái Lò Văn Sươi); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26L1-038.59, số khung 121DY429648, số máy HC 12E5429780.

Ngày 08/7/2017 Công an huyện Mường La tiến hành cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Sươi có trọng lượng 0,14 gam, ký hiệu S.

Ngày 08/7/2017 Công an huyện Mường La đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với mẫu ký hiệu S.

Ngày 10/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 712/KLGD, xác định mẫu giám định ký hiệu S là chất ma túy, loại chất hêrôin.

Quá trình điều tra Lò Văn S khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 04/7/2017 Lò Văn Sươi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26L1-038.59 của gia đình Sươi từ nhà ở bản Búng, xã Mường Bú, huyện Mường La xuống Lâm trường Mường Bú chơi. Trước khi đi Sươi cất giấu 01 gói hêrôin được gói bằng giấy nilon màu xanh trong túi quần bên trái phía trước đang mặc trên người, khi đi đến giữa khu vực bản Búng, xã Mường Bú, huyện Mường La thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc số hêrôin Lò Văn Sươi khai nhận mua của Cà Văn Đại (trú tại bản Huổi Hào, xã Mường Bú, huyện Mường La) với số tiền 400.000 đồng. Quá trình điều tra Đại không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Sươi, ngoài lời khai của Sươi không có tài liệu chứng cứ khác về việc Đại đã bán ma túy cho Sươi nên không có căn cứ để xử lý đối với Đại.

Bản cáo trạng số 597/KSĐT-MT ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Sươi phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Lò Văn S từ 18 đến 24 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Đối với vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín (đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,10 gam hêrôin). Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La giao trả chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA, biển số 26L1-038.59 cho gia đình bị cáo. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, và sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực sửa chữa lỗi lầm. Và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn.

Lời nói cuối cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn S thừa nhận: Hồi 11 giờ ngày 04/7/2017 Lò Văn Sươi đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói hêrôin có trọng lượng 0,14 gam

trong túi quần bên trái đang mặc trên người với mục đích để sử dụng thì bị công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn Sươi đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 194 quy định: “ *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì tương ứng với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, nên hành vi phạm tội của Lò Văn Sươi được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã bị kết án về các tội Mua bán trái phép chất ma túy năm 1998, Cố ý gây thương tích năm 2006, Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2011, tuy đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo là người thuộc trường hợp đã bị kết án nhiều lần. Song khi lượng hình Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...* ”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Toà cần xem xét chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín (đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,10 gam hê rô in). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Một chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA, biển số 26L1-038.59 là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm, gia đình bị cáo không biết, tại giai đoạn điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La đã giao trả lại cho đại diện gia đình bị cáo, Toà cần xem xét chấp nhận.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ (ngày 04/7/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường La được niêm phong dán kín (đựng vỏ phong bì cũ, giấy gói cũ và 0,10 gam hê rô in). Tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Chấp nhận việc giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HON DA, biển số 26L1-038.59, của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La cho đại diện gia đình bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lò Văn S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận :

- Toà án tỉnh Sơn La. 1
- VKSND-Mường La. 2
- Công an-Mường La. 1
- Bị cáo. 1
- Người bào chữa. 1
- Trại giam-Sơn La. 1
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. 1
- THADS-Mường La. 1
- THA.Hình sự. 2
- Lưu hồ sơ - Ấn văn. 2

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Quàng Văn Thủy